

VII. PHẨM DẠY BẢO TRAO TRUYỀN

01

Lúc bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện: Ngươi hãy dùng biện tài, vì chúng đại Bồ-tát, mà tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, để dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ-tát, khiến họ tu học rốt ráo Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khi ấy, các chúng đại Bồ-tát và đại Thanh-văn, trời, rồng, Dược xoa, người chẳng phải người v.v... đều khởi lên ý nghĩ thế này: Nay Tôn giả Thiện Hiện, tự dùng trí tuệ và biện tài của mình, sẽ vì chúng đại Bồ-tát, mà tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, để dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ-tát, khiến họ tu học rốt ráo Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hay là phải nhờ thần lực, oai đức của Phật?

Cụ thọ Thiện Hiện biết được tâm niệm của các chúng đại Bồ-tát và đại Thanh-văn, Trời, Rồng, Dược xoa, người chẳng phải người v.v... liền nói với cụ thọ Xá Lợi Tử: Đệ tử của chư Phật nói ra giáo pháp, nên biết, đều nhờ thần lực oai đức của Phật. Vì sao? Xá Lợi Tử! Chư Phật vì họ mà tuyên thuyết pháp yếu, họ nhờ Phật dạy, mà siêng năng tu học, có khả năng chứng đắc thực tánh các pháp. Do đó, những pháp đã vì họ mà tuyên thuyết, đều chẳng trái với pháp tánh. Cho nên, lời Phật đã dạy, như đèn truyền trao chiếu sáng. Xá Lợi Tử! Tôi sẽ nhờ thần lực oai đức của Phật gia bị, vì các chúng đại Bồ-tát, mà tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, để dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ-tát, khiến họ tu học rốt ráo Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng phải là do trí tuệ và biện tài của mình. Vì sao vậy? Vì pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng phải là cảnh giới của các Thanh-văn và Độc-giác.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Như Phật đã dạy: “Nay Ngươi dùng biện tài, vì chúng đại Bồ-tát, mà tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, để dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ-tát, khiến cho họ tu học rốt ráo Bát-nhã-ba-la-mật-đa”. Bạch Thế Tôn! Trong đó, pháp nào gọi là đại Bồ-tát, lại có pháp nào gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa? Bạch Thế Tôn! Con chẳng thấy có pháp nào có thể gọi là đại Bồ-tát, cũng chẳng thấy có pháp nào có thể gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Cả hai danh xưng ấy, cũng chẳng thấy có, thì tại sao lại bảo con, vì các chúng đại Bồ-tát, mà tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, để dạy bảo, trao truyền cho các đại Bồ-tát, khiến họ tu học rốt ráo Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chỉ có tên gọi, đó là đại Bồ-tát; Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chỉ có tên gọi, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cả hai danh xưng ấy, cũng chỉ có tên gọi. Thiện Hiện! Hai danh xưng ấy là chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, như vậy là giả danh, vì chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Nên biết, Thí như ngã chỉ là giả danh. Giả danh ấy chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là ngã. Như vậy, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sanh, sự dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, người do người sanh, ngã tối thắng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, tự thọ quả báo, khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy, cũng chỉ là giả danh. Danh ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là hữu tình ... cho đến cái thấy. Như vậy, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được. Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc là đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc là cả hai danh xưng này, đều là giả pháp. Giả pháp ấy, chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như sắc, chỉ là giả danh. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là sắc. Như vậy, thọ, tưởng, hành, thức, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, cũng chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như nhãn xứ, chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi

thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là nhãn xứ. Như vậy, nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thì thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thì thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Như vậy, cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như sắc xứ, chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thì thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là sắc xứ. Như vậy, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chỉ là giả pháp. Các pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thì thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thì thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như nhãn giới, chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thì thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là nhãn giới. Như vậy, nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thì thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên

chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như sắc giới, chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là sắc giới. Như vậy, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như nhãn thức giới, chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là nhãn thức giới. Như vậy, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như nhãn xúc, chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là nhãn xúc. Như vậy, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý

xúc, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xúc. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Như vậy, các thọ do nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là các thọ do nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như trong thân có: Đầu, cổ, vai, bắp tay, tay, cánh tay, bụng, vai sau, ngực, hông, sườn, xương sống, đầu gối, đùi vế, bắp chân, bàn chân v.v... chỉ là giả danh. Danh các thứ ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là các bộ phận trong thân: Đầu, cổ, cho đến bàn chân. Như vậy, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn

thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như cảnh vật bên ngoài có cỏ, cây, gốc, thân, nhánh, lá, hoa, quả v.v... chỉ là giả danh. Danh ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là cảnh vật bên ngoài có cỏ, cây, gốc, thân, nhánh, lá, hoa, quả v.v... Như vậy, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại, chỉ là giả danh. Danh ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như các việc huyền hóa, cảnh mộng, tiếng vang, bóng dáng, bóng nắng, bóng sáng, hoặc ảo thành, các việc biến hóa v.v... chỉ là giả danh. Danh ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là các việc huyền hóa cho đến các việc biến hóa v.v... Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thì thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, nên tu học đúng như thế này: Danh là giả, pháp là giả, và giáo thọ là giả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán sắc, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán sắc, hoặc không hoặc chẳng không; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán sắc, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán sắc, hoặc có nguyên hoặc không nguyên; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc có nguyên hoặc không nguyên; chẳng nên quán sắc, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán sắc, hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên quán sắc, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán sắc, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán sắc, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán sắc, hoặc thiện, hoặc chẳng thiện; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc thiện, hoặc chẳng thiện; chẳng nên quán sắc, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán sắc, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán sắc, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc thế gian, hoặc xuất

thế gian; chẳng nên quán sắc, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán sắc, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán sắc, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán sắc, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán nhĩ, tỷ,

thiệt, thân, ý xú, hoặc thể gian, hoặc xuất thể gian; chẳng nên quán nhãn xú, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xú, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán nhãn xú, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xú, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhãn xú, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xú, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán nhãn xú, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xú, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xú, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xú, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc xú, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xú, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán sắc xú, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xú, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc xú, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xú, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán sắc xú, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xú, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán sắc xú, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xú, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán sắc xú, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xú, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán sắc xú, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xú, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán sắc xú, hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xú, hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên quán sắc xú, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xú, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán sắc xú, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xú, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán sắc xú, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xú, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán sắc xú, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xú, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán sắc xú, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xú, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán sắc xú, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán

thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhãn giới,

hoặc hữu tội hoặc vô tội; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới, hoặc hữu tội hoặc vô tội; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc thể gian, hoặc xuất thể gian; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới, hoặc thể gian, hoặc xuất thể gian; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc giới, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc giới, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán sắc giới, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc giới, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán sắc giới, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán sắc giới, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán sắc giới, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán sắc giới, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán sắc giới, hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên quán sắc giới, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán sắc giới, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán sắc giới, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc,

pháp giới, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán sắc giới, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán sắc giới, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán sắc giới, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán sắc giới, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán sắc giới, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán sắc giới, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán sắc giới, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán sắc giới, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán nhãn thức giới,

hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc tịch tịnh, hoặc

chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên

có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não. Chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc, làm duyên sanh ra, hoặc thể gian, hoặc xuất thể gian; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc thể gian, hoặc xuất thể gian; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán địa giới, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán địa giới, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán địa giới, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán địa giới, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán địa giới, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán địa giới, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán địa giới, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh;

chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán địa giới, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán địa giới, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán địa giới, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán địa giới, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán địa giới, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán địa giới, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán địa giới, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán địa giới, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán địa giới, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán địa giới, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán địa giới, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán địa giới, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Quyển Thứ 11

HẾT